

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188/2024/HNST, ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa các đương sự:

1/ ông L A T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh ND.

Tạm trú: tổ 4, ấp R, xã A, huyện C, Thành phố H.

2/ bà V T H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn 11, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Anh Thương, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh ND; Tạm trú: tổ 4, ấp R, xã A, huyện C, Thành phố H và bà V T H, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn 11, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 68, ngày đăng ký 26 tháng 4 năm 2017, do Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung có 01 con là: L H A, sinh ngày 25/11/2019 ông T và bà H thỏa thuận giao con chung cho ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Thương không yêu cầu bà Hường cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng.

Ông L A T phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà V T H phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng mà ông T và bà H đã nộp theo biên lai số 0034815, ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông L A T và bà Võ Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Cần Giờ;
- CCTHADS H. Cần Giờ;
- UBND xã Eakly;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Diễm Châu**